

Số: 38645/CT-TTHT  
V/v chi phí được trừ đối với  
khoản chi thưởng cho cá  
nhân, phòng ban, đại lý của  
công ty thành viên

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2018

Kính gửi: Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt  
(Đ/c: Số 104, phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội)  
MST: 0101527385

Trả lời công văn số 5080/BHBV-KHTC ngày 23/05/2018 của Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp:

*"Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:*

*"Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế*

*1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:*

*a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.*

*b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.*

*c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.*

*Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.*

*...2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:*

*...2.6. Chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng cho người lao động thuộc một trong các trường hợp sau:*

*...b) Các khoản tiền lương, tiền thưởng, chi mua bảo hiểm nhân thọ cho*



người lao động không được ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty.”

- Căn cứ Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT; hướng dẫn các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

*“Điều 5. Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT*

*1. Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác.*

*Cơ sở kinh doanh khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền thưởng, tiền hỗ trợ nhận được, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác thì lập chứng từ thu theo quy định. Đối với cơ sở kinh doanh chi tiền, căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền.*

...

*Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận tiền của tổ chức, cá nhân để thực hiện dịch vụ cho tổ chức, cá nhân như sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo thì phải kê khai, nộp thuế theo quy định...*

*Ví dụ 15: Công ty cổ phần Sữa ABC có chi tiền cho các nhà phân phối (là tổ chức, cá nhân kinh doanh) để thực hiện chương trình khuyến mại (theo quy định của pháp luật về hoạt động xúc tiến thương mại), tiếp thị, trưng bày sản phẩm cho Công ty (nhà phân phối nhận tiền này để thực hiện dịch vụ cho Công ty) thì khi nhận tiền, trường hợp nhà phân phối là người nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ lập hóa đơn GTGT và tính thuế GTGT theo thuế suất 10%, trường hợp nhà phân phối là người nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì sử dụng hóa đơn bán hàng và xác định số thuế phải nộp theo tỷ lệ (%) trên doanh thu theo quy định.*

...

*7. Các trường hợp khác:*

*Cơ sở kinh doanh không phải kê khai, nộp thuế trong các trường hợp sau:*

...

*d) Các khoản thu hộ không liên quan đến việc bán hàng hoá, dịch vụ của cơ sở kinh doanh...”*

- Căn cứ Điểm b, Điểm i Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá



nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân:

*“b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công*

*b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi.*

*b.2) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên nhưng nghỉ làm trước khi kết thúc hợp đồng lao động thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần.*

*...i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác*

*Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.*

*...”*

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên, Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn nguyên tắc như sau:

1. Trường hợp Tổng công ty chi thưởng cho cá nhân là nhân viên của các công ty thành viên, cá nhân là người lao động của Tổng công ty

- Trường hợp Tổng công ty chi thưởng cho các nhân viên của các công ty thành viên để thúc đẩy hoạt động bán hàng, tăng hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty thì các khoản chi thưởng này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC nếu đáp ứng các điều kiện:

+ Các khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty.

+ Điều kiện thưởng, mức thưởng cho nhân viên được quy định cụ thể trong hợp đồng, văn bản thỏa thuận ký giữa Tổng công ty với các công ty thành viên.

+ Có đầy đủ bảng kê danh sách nhân viên được nhận tiền thưởng theo đúng mức, điều kiện thưởng mà Tổng công ty và công ty thành viên đã ký kết theo hợp đồng, văn bản thỏa thuận.

+ Tổng công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản chi thưởng cho nhân viên của công ty thành viên theo hướng dẫn tại Điểm i, Khoản 1, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC nêu trên.



- Trường hợp Tổng công ty chi thưởng cho người lao động nếu được ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Tổng công ty; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Tổng công ty thì được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

2. Trường hợp Tổng công ty chi thưởng cho phòng ban, đại lý của các công ty thành viên

- Nếu các đơn vị nhận khoản tiền thưởng này để thực hiện dịch vụ cho Tổng công ty thì khi nhận tiền các đơn vị có trách nhiệm xuất hóa đơn, kê khai, nộp thuế theo quy định: các đơn vị là người nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì lập hóa đơn GTGT và tính thuế GTGT theo thuế suất 10%; các đơn vị là người nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì sử dụng hóa đơn bán hàng và xác định số thuế phải nộp theo tỷ lệ (%) trên doanh thu theo quy định.

- Nếu các đơn vị nhận khoản tiền thưởng mà không phải để thực hiện dịch vụ cho Tổng Công ty thì khi nhận khoản tiền thưởng này các đơn vị lập chứng từ thu theo quy định và không phải kê khai, nộp thuế đối với khoản tiền thưởng nhận được.

- Khoản chi thưởng của Tổng công ty cho các phòng ban, đại lý của các công ty thành viên để thúc đẩy hoạt động bán hàng, tăng hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện khoản chi được trừ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Tổng công ty còn vướng mắc, đề nghị Tổng công ty liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 2 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng kiểm tra thuế số 2;
- Phòng pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6;3)

